

# MINCOB 500

Viên nén bao phim mecobalamin 500mcg

Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.



**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa:

Hoạt chất: Mecobalamin.....500mcg

Tá dược: Tinh bột ngô, Lactose monohydrat, Polyvinyl pyrrolidon (PVP) K30, Magnesi stearat, Aerosil, Natri starch glycolat, Hydro-xypropylmethyl cellulose (HPMC) 606, Hydroxypropylmethyl cellulose (HPMC) 615, Titan dioxyt, Talc, Polyethylen glycol (PEG) 6000, Màu Ponceau 4 red.

**DẠNG BÀO CHẾ:**

Viên nén bao phim.

**DƯỢC LÝ VÀ CƠ CHẾ TÁC DỤNG:**

Mecobalamin là một chế phẩm dạng coenzym của vitamin B12 có trong máu và dịch não tủy. Hoạt chất này được vận chuyển vào mô thần kinh cao hơn các dạng khác của vitamin B12. Theo cơ chế sinh hóa, mecobalamin tăng cường chuyển hóa acid nucleic, protein và lipid thông qua các phản ứng chuyển nhóm methyl. Về mặt dược lý học, mecobalamin có tác dụng phục hồi những mô thần kinh bị tổn thương và ngăn chặn sự dẫn truyền các xung thần kinh bất thường.

Mecobalamin thúc đẩy quá trình trưởng thành và phân chia của nguyên hồng cầu, tổng hợp heme, do đó có tác dụng điều trị các bệnh cảnh thiếu máu.

Về mặt lâm sàng, mecobalamin có tác dụng điều trị các bệnh nhân thiếu máu hồng cầu to, bệnh lý thần kinh ngoại biên như viêm dây thần kinh do tiểu đường và viêm đa dây thần kinh mecobalamin là chế phẩm vitamin B12 đầu tiên được chứng minh có hiệu quả lâm sàng bằng những nghiên cứu mù đôi.

**ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

Sau khi uống một liều duy nhất 1500mcg mecobalamin, nồng độ tối đa của mecobalamin trong huyết thanh đạt được sau 3 giờ và phụ thuộc vào liều lượng. Nồng độ tối đa đạt khoảng  $972 \pm 55$ ng/ml và đạt được trong vòng  $3,6 \pm 0,5$  giờ.

Khoảng 40-80% tổng lượng mecobalamin tích lũy được bài xuất qua nước tiểu sau khi uống 24 giờ và được bài xuất trong vòng 8 giờ đầu tiên.

**CHỈ ĐỊNH:**

MINCOB 500 được chỉ định trong các trường hợp sau:

Các bệnh lý thần kinh ngoại biên.

Thiếu máu hồng cầu to do thiếu vitamin B12.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:**

Liều thông thường đối với người lớn là uống 1 viên x 3 lần/ngày (1500mcg mecobalamin) trong vòng 2 tháng. Liều dùng nên được chỉnh tùy theo tuổi bệnh nhân và mức độ trầm trọng của các triệu chứng.

**Cách dùng:**

Thuốc dùng đường uống.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Các trường hợp u ác tính.

**CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:**

Cần ngưng điều trị bằng mecobalamin nếu không thấy đáp ứng sau vài tháng dùng thuốc. Mecobalamin không được dùng liều cao, kéo dài cho những bệnh nhân mà công việc

của họ phải tiếp xúc liều cao với thủy ngân hoặc hợp chất của thủy ngân.

Thận trọng khi dùng cho người cao huyết áp, tim mạch và các bệnh về phổi, người bị bệnh rối loạn nhịp tim. Mecobalamin không được dùng không có mục đích trong thời hạn quá 1 tháng.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:**

Chưa có dữ liệu nghiên cứu ảnh hưởng của mecobalamin trên phụ nữ mang thai. Tuy nhiên mecobalamin có thể được dùng trong thời gian mang thai nếu lợi ích cho người mẹ lớn hơn nguy cơ cho em bé. Cần tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi dùng mecobalamin cho phụ nữ mang thai.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:**

Chưa có dữ liệu nghiên cứu ảnh hưởng của mecobalamin trên phụ nữ đang cho con bú.

**Ảnh hưởng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:**

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái tàu xe hay vận hành máy móc.

**TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC:**

Sự hấp thu mecobalamin bị ảnh hưởng bởi rượu, sự suy giảm vitamin B6 (pyridoxin), cholestyramin, acid para aminosaliciclic, colchicin, neomycin, các biguanid dùng đường uống, metformin, các chất kháng thụ thể histamin H<sub>2</sub> (cimetidin, ranitidin...), phenformin và có thể cả kali clorid.

Một số các thuốc chống co giật như phenobarbital, primidon, phenytoin và ethylphenacemid có thể làm thay đổi sự chuyển hóa mecobalamin trong dịch não tủy và dẫn tới các rối loạn thần kinh.

Một số amid thế, các chất giống lacton và lactam của cyanocobalamin cạnh tranh tại vị trí gắn kết của các facto nội tạng và làm giảm sự hấp thu của vitamin. Oxyd nitơ ảnh hưởng tới sự chuyển hóa của mecobalamin.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):**

Hiếm khi xảy ra các triệu chứng như ăn không ngon, buồn nôn, tiêu chảy hoặc các triệu chứng rối loạn đường tiêu hóa khác có thể xảy ra sau khi dùng thuốc.

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

**QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

Mecobalamin được dung nạp tốt và không thấy độc tính.

**TIÊU CHUẨN:**

Tiêu chuẩn cơ sở.

**QUI CÁCH:**

Hộp 3 vi x 10 viên. Hộp 5 vi x 10 viên. Hộp 10 vi x 10 viên.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:**

Bảo quản thuốc ở nơi khô, thoáng, nhiệt độ dưới 30°C tránh ẩm, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG CỦA THUỐC:**

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**NHÀ SẢN XUẤT:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA**

Lô B1 - 10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP. HCM - Việt Nam.

Mọi thắc mắc và thông tin chi tiết, xin liên hệ số điện thoại 028-37908860